

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN**

Lớp: **TTS22B** Năm học: **22-23**  
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **02**  
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**  
Số tín chỉ: **2**

| STT | MSHS          | Họ tên         |        | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |  |     | Hệ số 2 |  |  |  | ThiL1 | ThiL2 | ĐMH/<br>MD |
|-----|---------------|----------------|--------|------------|---------|--|--|-----|---------|--|--|--|-------|-------|------------|
| 1   | 2256203041499 | Nguyễn Phúc    | Đức    | 15/01/2007 |         |  |  | 9.5 | 10.0    |  |  |  | 0.0   |       | 3.9        |
| 2   | 2256203041500 | Nguyễn Chiến   | Hữu    | 08/10/2007 |         |  |  | 9.5 | 10.0    |  |  |  | 9.0   |       | 9.3        |
| 3   | 2256203041501 | Trương Văn     | Ngoan  | 18/03/2007 |         |  |  | 9   | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.4        |
| 4   | 2256203041503 | Trần Văn       | Nguyen | 21/09/2007 |         |  |  | 9.5 | 10.0    |  |  |  | 9.0   |       | 9.3        |
| 5   | 2256203041504 | Hà Nguyễn      | Nhu    | 30/07/2007 |         |  |  | 8.5 | 9.0     |  |  |  | 9.0   |       | 8.9        |
| 6   | 2256203041505 | Huỳnh Văn      | Nhật   | 19/07/2007 |         |  |  | 9.5 | 10.0    |  |  |  | 9.0   |       | 9.3        |
| 7   | 2256203041506 | Nguyễn Văn     | Nhật   | 23/06/2007 |         |  |  | 9.5 | 10.0    |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 8   | 2256203041507 | Đặng Hoàng     | Phúc   | 08/09/2007 |         |  |  | 0   | 0.0     |  |  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 9   | 2256203041508 | Nguyễn Thị Kim | Thơ    | 20/03/2007 |         |  |  | 9.5 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.5        |
| 10  | 2256203041509 | Hà Trung       | Tín    | 30/11/2007 |         |  |  | 9   | 9.0     |  |  |  | 9.5   |       | 9.3        |
| 11  | 2256203041510 | Đặng Tâm       | Chánh  | 12/02/2004 |         |  |  | 9.5 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.5        |

Châu Đốc, ngày 22 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang